

Bản án số: 1294/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 04-08-2022  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hời.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Lê Văn Khanh.

2. Bà Lê Thị Tý.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 08 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 868/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 06 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Huỳnh Ái H. Sinh năm: 1995.

Địa chỉ thường trú: 46/6 đường Bà Ký, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: 338/28 đường L, khu phố 3, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (bà H có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Ngọc L. Sinh năm: 1988.

Địa chỉ thường trú: 46/6 đường K, Phường H, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: 338/28 đường L, khu phố 3, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (ông L vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của đương sự tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

[1] Nguyên đơn bà Huỳnh Ái H trình bày: Bà và ông Nguyễn Ngọc L sống chung với nhau từ năm 2014, kết hôn vào năm 2017, theo giấy chứng nhận kết hôn số 27 do Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2017. Mâu thuẫn xảy ra vào năm 2020 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách cả hai không hợp nhau, ông L không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường

xuyên cãi nhau nên tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp. Vợ chồng sống ly thân cho từ tháng 3/2020 đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung tên: Nguyễn Trí A. Sinh ngày 03/06/2017. Hiện tại con chung Nguyễn Trí A đang sống chung với bà H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung và không có nợ chung.

Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc L. Về con chung: bà yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trí A, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L trình bày: Ông xác nhận thời gian chung sống và kết hôn đúng như lời bà Huỳnh Ái H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, vợ chồng có một con chung Nguyễn Trí A, sinh ngày 03/06/2017. Năm 2020, hai bên phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc dẫn đến vợ chồng bất đồng ý kiến thường hay cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Ông không đồng ý ly hôn với bà H, vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, ông muốn được đoàn tụ lại với vợ. Trường hợp phải ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Trí A, sinh ngày 03/06/2017, không yêu cầu bà H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

- Bà Huỳnh Ái H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc L vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Và về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Huỳnh Ái H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc L; giao cho bà Huỳnh Ái H được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trí A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Bà Huỳnh Ái H làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc L. Ông Nguyễn Ngọc L có địa chỉ cư trú tại: 338/28 đường L, khu phố 3, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 27 do Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Ái H và ông Nguyễn Ngọc L

ngày 20/05/2017 có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Ái H đối với ông Nguyễn Ngọc L, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông L xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc nên thường xuyên cãi vã, nhưng ông L không đồng ý ly hôn với bà H vì cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn và muốn đoàn tụ, tuy nhiên ông L cũng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ gia đình. Hiện tại ông L và bà H đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên: Nguyễn Trí A, sinh ngày 03/06/2017, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Con chung Nguyễn Trí A hiện đang sống chung với bà H, do bà H chăm sóc nuôi dưỡng từ khi vợ chồng bà H ông L sống ly thân cho đến nay, bà H vẫn chăm sóc con tốt và phát triển bình thường, do đó không cần thiết phải thay đổi cuộc sống hiện tại của trẻ Nguyễn Trí A. Vì vậy xét yêu cầu của bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trí A là phù hợp. Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà H.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Ái H và ông Nguyễn Ngọc L đều xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Ái H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Ái H, đồng thời đề nghị giao con chung cho bà Huỳnh Ái H được trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ái H.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ái H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc L. Giấy chứng nhận kết hôn số 27 do Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận M, Thành

phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Ái H và ông Nguyễn Ngọc L ngày 20/05/2017 không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: Có 01 con chung tên: Nguyễn Trí A, sinh ngày 03/06/2017. Giao cho bà Huỳnh Ái H được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trí A. Phần cấp dưỡng nuôi con ghi nhận việc bà Huỳnh Ái H không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Ngọc L có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và không có nợ chung nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Ái H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0061340 ngày 23/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Ái H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoi**